

TIÊU CHÍ LỰA CHỌN MỤC TỪ TRONG BÁCH KHOA THƯ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

TRẦN THỊ PHƯƠNG* - BÙI PHƯƠNG LINH**

Tóm tắt: Việc tiến hành biên soạn *Bách khoa thư Di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số Việt Nam* nhằm hệ thống hóa và chuẩn hóa tri thức về các di sản văn hóa của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam. Xây dựng chính xác bảng mục từ là điều kiện tiên quyết đối với thành công của mỗi công trình tra cứu. Bảng mục từ được xây dựng theo các tiêu chí chi tiết sẽ trở thành căn cứ đánh giá chất lượng khoa học và kết quả của sản phẩm khi biên soạn theo những tiêu chí đó. Bài viết đưa ra một số tiêu chí lựa chọn mục từ, giúp đề tài lựa chọn được các mục từ về di sản văn hóa phi vật thể của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam một cách chính xác.

Từ khóa: Di sản văn hóa phi vật thể, bách khoa thư, dân tộc thiểu số, mục từ.

Abstract: Compiling the *Encyclopedia of Intangible Cultural Heritage of Ethnic Minorities in Vietnam* aims to systematize and standardize knowledge of the cultural heritages of Vietnam's ethnic minorities. To compile the work, it is necessary to select entries about the intangible cultural heritages of ethnic minorities according to certain criteria. The article gives some opinions on the criteria for selecting entries, helping the project to select entries about the intangible cultural heritages of ethnic minorities in Vietnam accurately and specifically.

Keywords: Intangible cultural heritages, encyclopedia, ethnic minorities, entries.

1. Mở đầu

Lựa chọn bảng mục từ là một trong những công đoạn quan trọng trong việc tiến hành biên soạn các công trình từ điển, bách khoa thư. Trong đó, xây dựng tiêu chí bảng mục từ là một trong những nội dung chính nhằm đảm bảo tính khoa học và thông tin chuẩn xác. Chính vì vậy, việc đưa ra tiêu chí lựa chọn mục từ cho công trình này là một việc rất cần thiết, góp phần đảm bảo được các yêu cầu khắt khe cần có của một công trình khoa học. Đây là công đoạn chung và cần thiết khi tiến hành biên soạn bất kỳ một công trình từ điển bách khoa hay bách khoa thư nào.

Việc xây dựng tiêu chí bảng mục từ giúp người biên soạn có thể khái quát được nội dung, thông tin chính xác, tránh được những thiếu sót khi biên soạn mục từ, giúp người tra cứu có cái nhìn khái quát về hệ thống bảng mục từ trong các công trình tra cứu. Bài viết đưa ra một số ý kiến về tiêu chí lựa chọn mục từ trong công trình *Bách khoa thư Di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số Việt Nam*¹, giúp đề tài lựa chọn được các mục từ về di sản văn hóa phi vật thể của các

* ThS - Viện Từ điển học và Bách khoa Thư Việt Nam; Email: tranphuong7990@gmail.com

** ThS - Viện Từ điển học và Bách khoa Thư Việt Nam

dân tộc thiểu số ở Việt Nam một cách đầy đủ, chuẩn xác.

2. Vài nét về công trình *Bách khoa thư di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số Việt Nam*

Việt Nam có 54 dân tộc anh em cùng chung sống trên lãnh thổ Việt Nam, mỗi dân tộc có mang sắc thái riêng, cho nên văn hóa Việt Nam là sự thống nhất trong đa dạng. Cùng với di sản văn hóa của người Việt, văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam đóng góp một phần di sản độc đáo, tạo nên di sản văn hóa Việt Nam đa dạng, phong phú, giàu giá trị. Hơn nữa, các di sản văn hóa phi vật thể của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam cũng chứa đựng những nét đặc sắc, mang đậm dấu ấn dân tộc.

Công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể ở Việt Nam được Nhà nước quan tâm, trong đó nhiều nhà khoa học thực hiện đề tài nghiên cứu về vai trò, địa vị cũng như các chính sách, trách nhiệm bảo tồn các di sản văn hóa phi vật thể ở Việt Nam nói chung, các dân tộc thiểu số nói riêng. Tuy nhiên, các di sản này đã được công nhận nhưng trước thực tế hiện nay có nhiều di sản đã và đang bị mai một, cần phải có những phương án, cách thức để bảo tồn, phát huy giá trị.

Cho đến nay, nước ta chưa thực sự có cuốn sách nào mang tính chất bách khoa thư về di sản văn hóa nói chung và về di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số Việt Nam nói riêng. Việc biên soạn *Bách khoa thư Di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số Việt Nam* góp phần hệ thống và chuẩn hóa tri thức về văn hóa. Đây là công trình tra cứu cung cấp thông tin tri thức khái quát, toàn diện về hệ thống các di sản văn hóa phi vật thể của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam. Qua đó, không chỉ

góp phần giúp người đọc có cái nhìn hệ thống về các di sản văn hóa của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam mà còn làm rõ hơn về mặt lý luận biên soạn và biên tập một công trình bách khoa thư về một lĩnh vực chuyên biệt, là tài liệu tham khảo hữu ích trong quá trình học tập, tra cứu và cũng là góp phần vào công tác bảo tồn và phát huy các giá trị của di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số Việt Nam.

3. Tiêu chí lựa chọn mục từ của *Bách khoa thư Di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số Việt Nam*

Mục từ trong *Bách khoa thư Di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số Việt Nam* là một bộ phận cấu thành của công trình, có thể là một khái niệm hoặc một chủ đề tri thức độc lập, giữ vai trò là từ khóa, chứa đựng các thông tin tri thức. Do vậy, mục từ trong công trình này cần được lựa chọn dựa trên các tiêu chí khoa học nhằm đảm bảo phù hợp với mục đích biên soạn.

Để thiết kế bảng mục từ *Bách khoa thư Di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số Việt Nam* một cách có hiệu quả thì phải khảo sát tổng thể danh mục di sản văn hóa phi vật thể đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận làm chuẩn. Sau đó dựa vào bảng phân loại mục từ để tuyển chọn mục từ biên soạn.

Bảng mục từ về di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số có thể được lựa chọn dựa theo các tiêu chí như: theo năm công nhận di sản của quốc gia/UNESCO tính từ năm 2012 đến hiện nay hoặc xếp theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt; hay theo khu vực địa lý (di sản văn hóa phi vật thể khu vực miền Bắc, di sản văn hóa phi vật thể khu vực miền Trung, di sản văn hóa phi vật thể khu vực miền Nam,...); hay dựa theo loại hình của di sản

(tiếng nói, chữ viết; tập quán xã hội và tín ngưỡng; lễ hội truyền thống; nghề thủ công truyền thống; tri thức dân gian,...). Trong những tiêu chí trên thì tiêu chí về thời gian công nhận di sản và loại hình di sản mang tính bao quát hơn vì sắp xếp theo năm công nhận di sản có thể biết được năm đó có bao nhiêu di sản được UNESCO công nhận hoặc được đưa vào danh mục quốc gia, còn xếp theo loại hình di sản thì sẽ thống kê được số lượng từng loại. Dù lựa chọn theo tiêu chí nào thì cũng là cách sắp xếp để thực hiện công trình, còn thực tế các nhà biên soạn phải chọn đúng và chọn đủ các di sản để đưa vào bảng mục từ.

Để xây dựng được một bảng mục từ hay còn gọi là cấu trúc vĩ mô cho công trình cần phải đặt ra được các tiêu chí để lựa chọn các mục từ là di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số nhất định. Nhờ vào việc sử dụng các tiêu chí này có thể chọn lựa được đúng mục từ cần thiết. Mục từ di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số trong công trình phải đáp ứng được một trong các tiêu chí sau:

3.1. Tiêu chí về thời gian được công nhận di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số ở Việt Nam

Theo thống kê của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, tính đến tháng 4.2023, có 676 di sản văn hóa phi vật thể của 140 quốc gia, vùng lãnh thổ được UNESCO vinh danh. Trong đó, Việt Nam có 15 di sản được ghi danh trong danh sách, nằm trong top 10 quốc gia có số di sản văn hóa phi vật thể nhiều nhất được vinh danh. Trong số này, có những di sản đã được công nhận như: Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên; Thực hành Then của người Tày, Nùng, Thái;... là di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số Việt Nam. Di sản văn

hóa phi vật thể của các dân tộc thiểu số Việt Nam phong phú và đa dạng, có nhiều giá trị đối với cộng đồng các dân tộc. Để có thể đảm bảo xây dựng được cấu trúc vĩ mô gồm đầy đủ những di sản văn hóa phi vật thể của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam không bị trùng lặp, thiếu sót, có thể lựa chọn mục từ đã được các tổ chức trong nước và quốc tế công nhận cho cuốn Bách khoa thư này.

Khi thiết lập bảng mục từ *Bách khoa thư Di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số Việt Nam* cần dựa vào những cơ sở như: trên các cuốn từ điển, bách khoa thư đã có hoặc các công trình từ điển bách khoa có liên quan, các ấn phẩm đã công bố; dựa trên các văn bản pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về danh mục các di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số được công nhận; hoặc dựa vào các nguồn tư liệu khác nhằm xác định các mục từ về di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số.

Có thể căn cứ vào các văn bản pháp quy để lập bảng mục từ: Quyết định số 5079/QĐ-BVHTTDL ngày 27.12.2012; Quyết định số 1524/QĐ-BVHTTDL ngày 24.04.2013; Quyết định số 4205/QĐ-BVHTTDL ngày 19.12.2014; Quyết định số 3465/QĐ-BVHTTDL ngày 13.10.2015; Quyết định số 829/QĐ-BVHTTDL ngày 10.3.2016; Quyết định số 3421/QĐ-BVHTTDL ngày 11.9.2017; Quyết định số 3325/QĐ-BVHTTDL ngày 04.9.2018; Quyết định số 466/QĐ-BVHTTDL ngày 26.01.2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia;...

Nghị định số 98/2010/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa thì tiêu chí lựa chọn

di sản văn hóa phi vật thể để đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia gồm: có tính đại diện, thể hiện bản sắc cộng đồng, địa phương; phản ánh sự đa dạng văn hóa và sự sáng tạo của con người, được kế tục qua nhiều thế hệ; có khả năng phục hồi và tồn tại lâu dài; được cộng đồng đồng thuận, tự nguyện đề cử và cam kết bảo vệ.

Theo những tiêu chí này, thống kê tại trang web của Cục Di sản, tính đến năm 2021, cả nước có 395 di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia được công nhận. Còn tính đến tháng 4.2023, cả nước có 452 di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia được công nhận, trong đó có 201 di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số (44,5%) và có 15 di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO công nhận, trong 15 di sản văn hóa phi vật thể của Việt Nam được UNESCO ghi danh có 04 di sản thuộc về cộng đồng dân tộc thiểu số (26,67%) đó là các di sản: Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên; Thực hành Then của người Tày, Nùng, Thái; Nghệ thuật Xòe Thái; và mới nhất là Nghệ thuật làm gốm của người Chăm. Cụ thể được thống kê qua *Bảng 1*.

Qua *Bảng 1*, nhóm biên soạn có thể lựa chọn số lượng mục từ theo từng năm để đưa vào bảng mục từ của *Bách khoa thư Di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số Việt Nam* và tránh được những thiếu sót, trùng lặp.

3.2. Tiêu chí theo loại hình di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số ở Việt Nam

Theo Điều 2 Nghị định 98/2010/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa thì di sản văn hóa phi vật thể được chia thành các loại hình sau: tiếng nói, chữ viết; ngữ văn dân gian; nghệ thuật trình diễn dân

Bảng 1. Thống kê số lượng di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia

Năm	Di sản văn hóa phi vật thể	Di sản văn hóa phi vật thể dân tộc thiểu số
2012	33	14
2013	15	8
2014	46	25
2015	43	29
2016	53	17
2017	37	14
2018	43	21
2019	55	22
2020	38	23
2021	32	14
2022	43	9
Tháng 2.2023	14	5
Tổng	452	201

gian; tập quán xã hội và tín ngưỡng; lễ hội truyền thống; nghề thủ công truyền thống; tri thức dân gian.

Tiếng nói, chữ viết là kết quả của sự khái quát hóa và trừu tượng hóa các sự vật, hiện tượng cụ thể, là phương tiện để con người giao tiếp, trao đổi, truyền đạt kinh nghiệm cho nhau và cho các thế hệ sau; tiếng nói, chữ viết được công nhận trong danh mục di sản văn hóa phi vật thể dân tộc thiểu số như: chữ Nôm của người Dao, chữ Nôm của người Tày, chữ viết cổ của người Thái,...

Ngữ văn dân gian là những tác phẩm nghệ thuật ngôn từ truyền miệng được sáng tạo nhằm phục vụ trực tiếp cho những sinh hoạt trong đời sống cộng đồng như: Khan (sử thi) của người Ê Đê, dân ca Cao Lan,

Homon (sử thi) của người Ba Na,...

Nghệ thuật trình diễn dân gian là một trong những biểu hiện rõ nét nhất của tâm hồn người Việt, phản ánh tính cách và tâm hồn của người xưa như: nghệ thuật Xòe Thái, hát sinh ca của người Cao Lan, hát Páo của người Dao, nghệ thuật múa khèn của người H'Mông, không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên,...

Tập quán xã hội và tín ngưỡng: tập quán xã hội được hiểu là những phương thức ứng xử giữa người với người đã được định hình và xem như là một dấu ấn, tạo thành nề nếp, trật tự trong lối sống của các cá nhân trong một cộng đồng dân cư nào đó. Tín ngưỡng là niềm tin của con người được thể hiện qua những nghi lễ gắn liền với phong tục tập quán truyền thống của dân tộc để mang lại sự bình an về tinh thần. Loại hình tập quán tín ngưỡng là một trong các loại hình có số lượng di sản được công nhận nhiều nhất. Các tập quán xã hội, tín ngưỡng như: nghi lễ cấp sắc của người Dao, nghi lễ Then của người Tày, nghi lễ cấp sắc Tào của người Tày, lễ hội nhảy lửa của người Dao Đỏ, lễ Gạ ma do (cúng rừng) của người Hà Nhì, lễ Kin Pang Then của người Thái trắng,...

Lễ hội truyền thống là hình thức sinh hoạt văn hóa cộng đồng được tổ chức theo nghi lễ truyền thống, nhằm đáp ứng nhu cầu tinh thần của nhân dân như: lễ hội Lồng Tồng của người Tày, lễ cúng tổ tiên của người Lô Lô, Mên loóng phạt ái (Tết hoa mào gà) của người Cống,...

Nghề thủ công truyền thống là nghề sản xuất hoàn toàn hay một phần bằng chân tay, được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, thường áp dụng trong sản xuất quy mô nhỏ, ví dụ: nghề làm gốm của người Chăm, nghề dệt thủ công truyền thống của người Tày,

nghề dệt thổ cẩm truyền thống của người Hrê,...

Tri thức dân gian được hiểu là “các truyền thống lâu đời, các kinh nghiệm, thực tiễn sống của một cộng đồng liên quan đến môi trường tự nhiên, xã hội, đời sống, tư duy của cộng đồng đó. Tri thức bản địa bao gồm các loại trí khôn, kinh nghiệm, phong tục, lễ thói ứng xử, các bài học của một cộng đồng. Tri thức bản địa được truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác, người này qua người khác, thông qua truyện kể, huyền thoại, văn học dân gian, các nghi lễ, lễ thức, tập quán, lễ thói, quy định, luật tục,...” [6]. Di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số loại hình tri thức dân gian như: kỹ thuật làm giấy của người Dao đỏ, nghệ thuật trang trí trên trang phục của người Pa Dí, tri thức canh tác hóc đá của cư dân Cao nguyên đá Hà Giang,...

Sự phân chia theo loại hình sẽ trở thành căn cứ xây dựng khung cấu trúc riêng để biên soạn theo từng loại mục từ trong *Bách khoa thư Di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số Việt Nam*. Mỗi loại mục từ sẽ đảm bảo các tiêu chí là các di sản văn hóa phi vật thể có giá trị lịch sử, văn hóa; thể hiện bản sắc văn hóa dân tộc, được lưu truyền qua các thế hệ; có sức ảnh hưởng mang tính quốc gia và quốc tế về văn hóa và lịch sử.

4. Kết luận

Việc xây dựng bảng mục từ trong *Bách khoa thư Di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số Việt Nam* đóng vai trò là bộ khung tri thức. Xây dựng bảng mục từ càng chuẩn xác, hệ thống và khoa học thì việc biên soạn mục từ càng đạt hiệu quả, thông tin chính xác bao nhiêu càng đạt chất lượng, hiệu quả bấy nhiêu. Những tiêu chí lựa chọn bảng mục từ được nêu ra ở trên có

thể xác định được phần nào phương hướng biên soạn mục từ với nội dung chuẩn xác, khoa học, tránh được những thiếu sót khi biên soạn mục từ. Đó là cơ sở để tiến hành xây dựng cấu trúc vi mô để đảm bảo tính nhất quán và khoa học cho công trình. Cấu trúc vi mô của các mục từ gồm các thông tin sau: định nghĩa di sản văn hóa; năm công nhận; cấp (thế giới và quốc gia) công nhận, tiêu chí được công nhận,...); xác định di sản của dân tộc nào; miêu tả các thông tin về di sản như: nguồn gốc, nội dung, khu vực; tình trạng hiện nay; tên người biên soạn; tài liệu tham khảo. Các thông tin này sẽ làm rõ nội dung của mỗi mục từ về di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số ở nước ta.

CHÚ THÍCH

¹ Đề tài cấp cơ sở do ThS. Bùi Phương Linh làm Chủ nhiệm, Viện Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam là Tổ chức chủ trì, thực hiện năm 2023.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Huy Bình, Nguyễn Văn Lợi, Hoàng Thị Nhung, Tạ Văn Thông, *Nghiên cứu từ điển và bách khoa thư*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2020.
- [2] Chính phủ, *Nghị định số 98/2010/NĐ-CP* quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa, 2010.
- [3] Hội đồng Quốc gia chỉ đạo biên soạn Từ điển bách khoa Việt Nam, *Từ điển bách khoa Việt Nam*, 4 tập, Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội, 1995 - 2005.
- [4] Bùi Phương Linh, *Thuyết minh đề tài khoa học cấp cơ sở “Bách khoa thư di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số Việt Nam”*, Viện Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam, lưu hành nội bộ, 2023.
- [5] Hà Hữu Nga, “Tri thức bản địa và phát triển”, Bài tham luận tại Hội thảo khoa học *Nghiên cứu một số giá trị tri thức bản địa, đề xuất các giải pháp bảo tồn và phát huy để góp phần phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi*, 2009.
- [6] Quốc hội, *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa*, 2009.
- [7] Hà Học Trạc, *Lịch sử - Lý luận và thực tiễn biên soạn bách khoa toàn thư*, Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội, 2004.